

Đi Thăm Ba Nước Thái Lào và Cao Mên

Hương Dương txd

Bài 9: Ba Rời Luang Prabang đi Siem Reap Cầm Bốt

Buổi sáng hôm nay chúng tôi được để thành thoi, ai muốn đi rong chơi đâu thì đi vì tới trưa chúng tôi mới đi ra phi trường Luang Prabang lấy chiếc máy bay cánh quạt tở đi Siem Reap. Mấy người trong nhóm rủ nhau đi ra khu chợ là nơi có những quán ăn và những sạp bán đủ thứ hàng, nhiều nhấy là quần áo, hàng vải kể đến là những hàng thủ công nghệ. Tôi vì lớn tuổi nên chỉ xuống ăn sáng rồi lại mở chiếc laptop ra "làm việc." Từ 10 giờ sáng hành lý của chúng tôi đã được nhân viên của khách sạn mang lên để sẵn nơi lobby. 11 giờ chúng tôi lên xe ra phi trường Luang Prabang. Mọi người chia tay với anh chàng tour guide ở cửa phi trường rồi kéo hành lý vào quầy bán vé để gửi, chỉ giữ lại cái túi sách tay. Sau đó phải qua cửa xét hộ chiếu và phải đưa lại tờ giấy báo mình rời Nước Lào, tờ giấy này mình nhận được lúc vào nhập nước Lào. Không may cho tôi là tôi không để nó chung với quyển hộ chiếu nên bây giờ không nhớ nó nằm ở đâu. Tôi tưởng rắc rối to nhưng người nhận viên sở nhập cư đưa cho tôi một tờ đơn (form) khác để cho tôi điền tên họ ngày sinh chỗ ở, v... v... rồi đưa trở lại, thế là xong. Bà Ellen thấy tôi bị kẹt đành phải đứng chờ khi xong việc thì mới cùng đi với tôi ra chỗ ngồi chờ máy bay.



Sau hơn hai tiếng đồng hồ bay (bay chậm vì máy bay cánh quạt của Air Laos, nếu đi Airjet hay Air Viet Nam bằng máy bay phản lực thì chỉ 1 tiếng 15 phút) chúng tôi tới được phi trường Quốc Tế Siem Reap, một phi trường mới khá tối tân. Chúng tôi vào bên trong phi trường làm thủ tục xin chiếu khán (visa) tương tự như ở Lào (cũng trả \$40 lệ phí, tuy nhiên phải điền thêm một tấm giấy xin nhập cư khác nữa rồi mới ra ghi sê) nhưng vì du khách rất đông nên phải xếp hàng chờ cả 20 phút mới tới phiên mình. Sau đó ra một cửa ghi sê khác cách xa đó chừng 50 m đứng chờ được kêu tên lấy lại quyển sổ hộ chiếu (passport) về. Sau đó mới đi lấy hành lý và ra ngoài. Đã có anh chàng người Miên làm tour guide đứng chờ đưa lên xe về khách sạn Angkor Paradise

Hotel, một khách sạn cũng tạm được thôi, không lấy gì làm sang vì Siem reap có hàng trăm những hotel 5 sao và hàng mấy chục những nhà nghỉ mát (resorts) thuộc hạng sang trọng nhất thế giới...



Kể từ năm 2004, số du khách tới Siem Reap gia tăng nhanh chóng và hiện nay hơn hai triệu người từ khắp thế giới đổ về Siem Reap để đi coi hai ngôi đền Angkor Vat, Angkor Thom và những đền khác cùng thắng cảnh phụ là Biển Hồ (Tonle Sap). Vì ngành du lịch bây giờ là nguồn kinh tế số một của Siem Reap (và có thể nói là của cả nước Cầm bốt) nên những khách sạn sang trọng mọc lên như nấm – tôi thật ngạc nhiên vì đâu nghĩ Cầm Bốt lại có một nơi ăn chơi ghe gớm như vậy - và nhiều nhà đầu tư vào những dịch vụ ăn chơi đáp ứng nhu cầu của du khách đã mau chóng trở thành tỷ phú, đáng kể nhất là những gia đình tai to mặt lớn như gia đình Sihanouk và Hun Sen.

Ngoài những khách sạn sang trọng, còn có rất nhiều nhà nghỉ mát rẻ tiền đáp ứng nhu cầu của những người giới trung bình gọi là guest houses (chừng 20 đô la một đêm). Ngay cả những khách sạn khá sang thì giá phòng ngủ cũng rất thấp so với những nước Âu Tây hay Mỹ Úc, chỉ chừng 50-60 dollars mà thôi, nên giới trẻ rất thích tới Cầm bốt và Thái lan. Ăn uống cũng rất rẻ, chỉ chừng 10 đô la một bữa ăn.

Tại Campuchia, nếu muốn xem những đền nổi tiếng Angkor Vat và Angkor Thom thì du khách phải tới Siem Reap là nơi có những ngôi đền cổ xưa đó. Siem Reap cũng là nơi du khách xuất phát để đi coi những làng đánh cá trên Biển Hồ - đặc biệt là làng đánh cá của dân Việt khốn khổ sông lay lắt từ bao nhiêu đời bên cái xứ khờ me này. Chúng tôi đi tour nên rất tiếc không được tới nơi này mặc dù trong lòng rất thèm muốn đến thăm và tìm hiểu cuộc sống thê thảm của những đồng hương mà có lẽ ai cũng nghe tiếng.

Siem Reap có lẽ là thành phố được đổi mới nhất của Cămpốt vì thành phố này là nơi thu hút du khách nhiều nhất, hơn cả Phnom Penh. Tiền ngoại quốc đổ vào Siem Reap và tiền của những tên tư bản đồ trong chế độ Cộng Sản đem hết vào Siem Reap để làm ăn phát đạt hơn tất cả những nơi khác của cái xứ ăn mày này. Nhà cửa, đường xá do đó được xây cất mới tinh, những khách sạn, nhà hàng mọc lên như nấm khắp thành phố.



Dân quê chết đói ở nơi chôn rau cắt rốn đổ xô về Siem Reap để kiếm công ăn việc làm cho nên dân số nơi đây ngày càng tăng vọt. Nghe anh chàng dẫn đường (tour guide) trẻ tuổi (chừng 30) nói về Siem Reap tôi thấy vẻ mặt anh hơn hờ nhưng giọng nói phảng phất một niềm chua cay vì anh phải sống trong một xã hội đầy bất công... Anh ta kiêu hãnh vì đất nước anh bây giờ cũng ngon lành, không còn khốn nạn như dưới thời khờ-me đồ và trong những năm dài sau đó khi quân Việt Nam sang giải phóng dân khờ me khỏi cuộc tàn sát ghê rợn năm nào.

Kể từ ngày Pol Pot chết vào năm 1998, đời sống của người dân thành phố Siem Reap được ổn định và an bình hơn, trước đó cả trăm ngàn dân chạy trốn bọn Khmer đỏ (sau 1975) đã rời thành phố này về tỵ nạn sinh sống ở những vùng quê và vì an ninh chưa được củng cố nên du khách chưa dám đến Cămpốt (cũng giống như ở Việt Nam mãi sau năm 2000 mới bắt đầu có người từ các nước ngoài lai vãng đến)



Trong hai ngày ở Siem Reap chương trình đi chơi của chúng tôi là: ngày đầu đi thăm vùng đồng quê ở ngoại ô thành phố (đi xe do Trâu kéo) và đi thăm đời sống của người dân sinh sống trên biển hồ và ngày thứ hai đi xem những đền đài của dân tộc khờ me. Tôi tò mò muốn biết xem thành phố Battambang nơi tôi đã đi qua trên con đường vượt biên nó có ở gần Siem Reap hay không nên hỏi anh chàng dẫn đường (Tour Guide). Anh ta cho biết Battambang ở ngay cách Siem Reap chừng hơn trăm cây số về hướng Bắc. Rồi anh ta kể thêm cho mọi người trong đoàn nghe rằng đó mới là nơi có hàng trăm ngàn quả mìn được quân khờ me đổ rải vào những năm cuối của thập niên 1970 và đầu của thập kỷ 1980, những quả mìn đã giết vô số những người như tôi đã vượt biên bằng đôi chân. Tôi đã may mắn được tới gần thiên đường và đã thoát chết sau những hiểm nguy do lừa gạt, cướp bóc, và bắt bớ để rồi lại dễ dàng bỏ thân xác lại trên những cây số cuối cùng vô cùng nguy hiểm là vì nếu dẫm phải những quả mìn đó thì xong đời. Có lẽ vì vậy mà cái vùng biên giới nơi phía Bắc của tỉnh Battambang mới được gọi là những cánh đồng giết hại (killing fields).

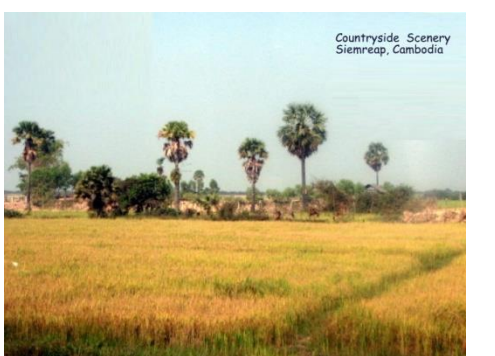
Tôi ước mơ trở lại Kămpuchia để đi thăm lại con đường mà định mệnh đã dẫn dắt tôi đi qua gần 40 năm trước: từ Phnom Penh tới biên giới Thái qua Pursat, Battambang, Sisophon và Nong Chan để nhìn lại cái quá khứ quá khốn nạn của cuộc đời mình. Những ngày chân bước đi siêu vẹo, miệng lầm nhảm đọc bài kinh cứu khổ - mà nhờ vậy mới thoát chết - sẽ trở về sinh động trong tâm khảm tôi (vivid memories) để tôi thấy mình đã quá may mắn được Trời Phật cho sống để có được ngày hôm nay...

Ngày thứ hai ở Siem Reap:

Theo chương trình thì hôm nay chúng tôi sẽ đi tới Biển Hồ Tonle Sap và lúc về sẽ ăn trưa rồi đi tới Viện Bảo Tàng Quốc Gia xem những thứ trưng bày về kỷ nguyên Vàng Son của Vương Quốc Khmer. Trên đường đi tới bến đò để lấy thuyền đi tới nơi có những làng Chài sinh sống trên nước của Biển Hồ, chúng tôi sẽ ghé thăm một vùng đồng quê và sẽ được đi một chuyến “tham quan” bằng xe bò nhưng do Trâu kéo, thứ phương tiện chuyên chở truyền thống của người dân quê ở Căm bốt. Sau đó chúng tôi sẽ trở về khách sạn nghỉ ngơi để chiều tôi đi ăn và đồng thời xem một buổi trình diễn của những vũ công Khmer

Đi thăm vùng Đồng Quê Căm Bốt và đi chơi trên Xe Trâu.

Ngủ dậy sớm, xuống ăn sáng xong, chúng tôi chuẩn bị đi về vùng quê xem cảnh đồng ruộng của xứ Kâmpuchia. 8 giờ chúng tôi lên chiếc xe bus khá lớn đủ ghế ngồi cho ba bốn chục người – mà cả đoàn chúng tôi và hai người hướng dẫn, một thanh niên và bà Ellen là tour director, tổng cộng 13 người, may thêm anh tài xế nữa là 14 chứ nếu không có người sẽ cho là xui xẻo! Xe chạy ra khỏi thành phố trên cùng con đường đi ra phi trường và đi đến các đền Angkor. Chừng nửa giờ sau thì rẽ vào một con đường nhỏ hẹp hơn, loại đường đưa đi sâu vào những vùng đồng quê hay những thị xã, làng nhỏ khác. Hai bên chỉ là cánh đồng lúa, thỉnh thoảng có những con rạch với bèo đầy mặt nước. Lâu lâu mới có một căn nhà gạch, còn nếu có thấy thì chỉ là những nhà gỗ xây cao trên những cột gỗ (nhà sàn), phải dùng thang leo lên ngưỡng cửa mới vào được trong nhà. Có lẽ không phải là mùa cấy cấy hay gặt lúa hay sao đó nên ít thấy dân làm những công việc đồng áng. Một ít nơi đã có cây lúa mọc, còn đa số chỉ là đồng trống cỏ và những cây dại mọc.



Thỉnh thoảng có người chạy gắn máy đi trên lộ, xe hơi thì ít gặp hơn. Xa xa một chiếc xe bò do hai con trâu đen kéo chậm chạp di chuyển. Anh chàng tour guide kể là thời gian gần đây, ở Căm bốt có khuynh hướng dùng lại trâu để cấy cấy và kéo xe chở lúa hay nông phẩm. Anh ta nói 10 năm trước, không còn trâu tại nước Khmer vì trâu gà thí bị thịt còn hông có ghé vì người dân không muốn dùng Trâu trong việc đồng áng (họ dùng máy cấy nhỏ) nên trâu không còn được gây giống từ từ không còn thấy con trâu ở vùng đồng quê nữa. Mới đây thì trâu lại xuất ngày càng nhiều, anh ta nói vì dùng trâu hợp với những thửa ruộng nhỏ bé của vùng quê Căm bốt hơn.

Với sự gia tăng của du khách đổ vào Căm bốt người ta đã dùng hình ảnh con trâu ở nhà quê để lôi cuốn người ngoại quốc tới thăm những vùng thôn quê, nhiều du khách lại chưa thấy con trâu nước (trâu đen ở vùng Đông Nam Á) bao giờ nên khoái đi “xem trâu” và chụp hình kỷ niệm. Thế là để thêm trò kiếm tiền khác là

đưa du khách đi một vòng đồng quê bằng xe bò do trâu kéo (ngày xưa và cả bây giờ nữa xe bò vẫn là do bò - chứ không phải là trâu - kéo)

Xe chạy chừng mười mười lăm phút nữa trên con đường đất đỏ thì tới một ngã ba ăn thông với một con đường trải đá nhựa nơi đây có một đoàn bốn năm xe do trâu kéo đứng chờ chúng tôi sẵn (chắc anh chàng dẫn đường đã dặn trước). Chúng tôi xuống xe và từng cặp leo lên một xe một, anh chàng tour guide dặn đi dặn lại là phải ngồi vào giữa khoang xe cho xe thăng bằng, và tay phải nắm chặt thành xe kéo sẽ bị văng xuống đường. Khoang xe đã lót trước một tấm chiếu cho sạch đất, muốn leo lên, người lái xe phải giữ một tấm gỗ có hai chân để chúng tôi bước lên đó và nhoi lên xe. Khi cả đoàn đã leo lên sáu xe, thì những người lái trâu quát roi cho trâu bắt đầu đi tới. Đương gồ ghề với những ổ gà nên tôi bị sóc, lắc qua lắc lại, cũng hơi hết hồn. Một lúc sau thì quen, ngồi trên xe trâu, gió hiu hiu thổi, mặt trời mới lên nên chưa nóng lắm, tôi thấy cuộc đi rong chơi cung vui vui. Nhìn ra phía sau thấy mấy bạn đồng hành cười đùa thích thú, tôi biết họ đang trải qua một kinh nghiệm lạ, có một trong đời.



Xe trâu chạy trên những con đường đỏ hai bên là những cánh đồng, xa xa cách khoảng là những căn nhà lá lụp xụp cửa dân địa phương, lâu lâu mới có một căn nhà gạch. Thế mới biết ở vùng quê, dâu Căm bốt hãy còn kham khổ, không như dân sống ở Siem Reap.



Chừng bốn mươi lăm phút sau thì cuộc rong chơi bằng xe trâu chấm dứt tại một ngã ba đường đất gặp đường nhựa, nơi chiếc xe bus đậu chờ đón chúng tôi. Lên xe xong, chiếc bus chạy dọc con lộ đưa ra con đường chính, nơi đây vẫn là vùng quê, nhà nào cũng có một vùng đất rộng, tôi thấy nhiều chỗ trồng cây thốt nốt là loại cây cùng giống với cây cau nhưng trái của nó có chất ngọt, dân Miên dùng để nấu thành đường - ở vùng An Giang, Châu Đốc cũng trồng cây thốt nốt nên ở chợ cũng thấy bán đường thốt nốt.-



Nói chung, tôi thất cảnh đồng quê ở bên Cấm bớt cũng tương tự như cảnh đồng quê ở Miền Tây (An Xuyên, An Giang...) mình với cùng những vườn tược, cây cối và lối sống.

Ra đến con lộ chính thì xe chạy phom phom, chỉ chừng 15 phút là tới bến thuyền đi tới Biển Hồ là cái hồ to lớn mênh mông kéo dài hàng mấy chục kilô mét. Nơi bến này chúng tôi sẽ lấy thuyền để đi tới thăm những làng dân chài trên Biển Hồ.

Đi ghe Thăm Những làng Chài trên Biển Hồ (Tonle Sap Lake)

Bến đò kéo dài cả nửa cây số có vô số những thuyền đậu dưới bờ sông, nước sông Tonle Sap đục ngầu. Trên bờ bến đất cát đỏ có nhiều căn lều bán nước và tạp hóa, những quán cơm có lẽ cho dân sinh sống nơi bến đò này, có nơi sửa chữa ghe thuyền và máy đuôi tôm bán máy móc phụ tùng, dân nơi đây sinh hoạt như tại một cái chợ nhỏ bên sông. Những nhà mái tôn, chạy dài, được chia căn để làm ăn buôn bán. Phía sau một bức tường cao của một toà nhà lớn xây bằng gạch, có những túp lều giống như những lều của những dân vô gia cư bên Mỹ, tôi không biết những lều đó dùng làm nơi để ở hay để chứa hàng hóa. Dân lái đò nghèo, có thể họ sinh sống với gia đình ngay nơi bến đò trong những túp lều đó. Sau này, khi ngồi trên đò để đi tới biển hồ, lâu lâu tôi thấy có người lội sông để đánh bắt cá, chứng tỏ có những làng dân sinh sống hai bên bờ sông xa xa, mình không thấy được. Vùng đất hai bên con sông là những bãi đất hoang vu (do nước sông mùa này xuống thấp), xa hơn vào phía trong là những bụi cây rừng dày đặc... Đọc trên Internet tôi được biết dân sống quanh biển hồ trồng gạo, đất nơi đây có phù sa nên rất tốt, họ trao đổi gạo lấy cá để cho dân chài sinh sống trên Biển Hồ có gạo ăn (dân chài không xài tiền, họ trao đổi cá lấy những thứ họ cần để sống)



Hai người dẫn đường đưa chúng tôi xuống bến, đi tới một chiếc thuyền cỡ trung bình mà họ đã thuê từ trước, người lái đò giúp mọi người leo lên chiếc cầu thang đưa lên thuyền. Khi cả đoàn đã ngồi yên chỗ, người lái đò cho máy nổ và chiếc thuyền phóng tới, lao đi vun vút với một tốc độ khá nhanh. Hôm đó không thấy có du khách nào lên thuyền đi chơi hết, chỉ có mình nhóm chúng tôi mà thôi, tuy nhiên khi tới nghỉ ở một quán nước trên hồ thì tôi thấy đã có một nhóm du khách khác tới trước và họ cuồn bị rời nơi đó khi chúng tôi sắp sửa tới. Ngoài ra không thấy nhiều đò chở những nhóm du khách trong suốt một tiếng đồng hồ đò của chúng tôi chạy trên Biển hồ, ngoại trừ một hai thuyền nhỏ chở hai ba người mà thôi. Hôm chúng tôi đi chơi, trời hơi mây mù, lúc có ánh nắng mặt trời, lúc thì trời có mây u ám, mây đổ tới bao phủ cả vòm trời, rồi lại bị gió thổi bay đi, trời lại trong xanh. Có cả đôi giọt mưa rơi xuống, có lẽ vì vậy mà không thấy có nhiều du khách, thật là một ngày buồn tẻ cho những anh lái đò, thuyền của họ cứ nằm ụ tại bến.



Tonle Sap Lake Boat Excursion
Siem Reap, Cambodia



Tonle Sap Lake Boat Excursion
Siem Reap, Cambodia



Tonle Sap Lake Boat Excursion
Siem Reap, Cambodia

Tonlé Sap tiếng Miên có nghĩa là con sông lớn (Tonle) nước ngọt, không mặn (sap) nhưng hồ lại thường được dịch sang ngoại ngữ là Hồ Lớn (great Lake – grand Lac). Tiếng Tonle Sap được dùng để chỉ cả cái hồ lẫn con sông dài 120 km nối liền hồ và Sông Cửu Long. Biển Hồ bao phủ một vùng rộng 12.800 cây số vuông của đồng bằng Căm Bốt là cả một hệ thống phức tạp về cả thủy học lẫn môi sinh học (về mặt canh nông và dân sinh sống trên và xung quanh hồ) cũng như về sinh vật học (những sinh vật sống trong nước hồ) Nhờ sự lưu thông của nước do sông Cửu Long đổ vào Biển Hồ qua trung gian con sông Tonle Sap mà vùng đồng bằng được phì nhiêu, đất màu mỡ giúp cho mức sản xuất lúa gạo được ở mức cao.

Diện tích của Biển hồ tăng giảm tùy theo mùa. Đến cuối mùa nắng mức nước xuống hồ chỉ còn rộng 2500 km², đến mùa mưa lũ (cuối tháng 9 đầu tháng 10) nước đổ vào hồ, diện tích hồ tăng lên tới 16,000 km². Biển Hồ đóng một vai trò qua trọng trong việc cung cấp thực phẩm cho người dân của cả xứ Căm Bốt. Nó có một ảnh hưởng nghiêm ngặt tới đời sống của một số lớn người nông dân khmer. Hiện giờ đang có vấn đề về mặt môi sinh do sự lạm dụng những nguồn tài nguyên trong hồ và thêm vào đó là sự làm ngơ (vô trách nhiệm) của những cơ quan chính quyền không chịu ra những luật lệ quản lý và bảo vệ hồ. Thêm vào đó là ảnh hưởng tai hại gây ra bởi việc xây dựng những đập nước để cho chạy những nhà máy thủy điện tại những nước láng giềng, làm cho lượng nước chảy vào Biển Hồ sút giảm tới một mức độ nguy kịch.



Sau chừng 20-25 phút chạy trên con sông, chúng tôi đã tới Biển Hồ, một biển nước ngọt bao la hiện ra trước mắt chúng tôi với những vùng đánh bắt cá, lưới chằng chịt trên những vùng nước hồ. Luật lệ Căm Bốt chia Biển Hồ ra làm hai vùng, một vùng: vùng đánh cá tự do, và vùng đánh cá phải có giấy phép mới được đánh. Vùng đòi hỏi có giấy phép là vùng nhà nước trao quyền cho tư nhân phép khai thác trong một thời hạn nhất định bao nhiêu năm, sau đó giấy phép có thể được gia hạn hay tái xét. Còn vùng còn lại là vùng tự do ai muốn đánh cá thì cứ tự tiện. Vùng do nhà nước kiểm soát mang lại một số tiền thuế chính thức khoảng 2 triệu đô la một năm chưa kể số tiền thuế thân bán chính thức.

Vào mùa sông Tonle Sap ngập đầy nước thì những vùng bờ xung quanh là nơi cá tới để trứng, cá con sinh nở. Khoảng thời gian này nhà nước cấm không ai được đánh bắt cá. Đến cuối mùa mưa, mực nước xuống từ từ, khi đó dân được tự do đánh bắt cá. Trên con sông Tonle Sap, dân chài đưa những nhà nổi tới chiếm phân nửa lòng sông, chừa lại nửa kia để thuyền bè lưu thông. Đa số những đội trưởng của những nhóm dân chài là người Miên gốc Việt, họ đã sinh sống bằng nghề chài cả trăm năm nay trên Biển Hồ, những nông dân Miên cũng bắt chước theo người dân chài Việt đi vào nghề đánh bắt cá.



Fishing Net on
Tonle Sap Lake



Fishing Net on
Tonle Sap Lake



Fishing Net on
Tonle Sap Lake



Fishing Net on Tonle Sap Lake



Fishing Net on Tonle Sap Lake



Fishing Net on Tonle Sap Lake

Đánh bắt cá ở Biển Hồ rất dễ: khi mùa khô tới, nước hồ rút đi (ra biển), mang hàng ngàn con cá theo. Dân chài chỉ việc nhúng những lưới hình nón xuống nước vài giây đồng hồ rồi nhấc lên là có cá. Họ bắt cá ngay tại nhà nổi của họ. Bắt cá bằng cách này thôi mà họ thu hoạch được hàng ngàn tấn cá trong một tuần. Cá bắt được, họ đem lên bờ đổi lấy gạo, họ trữ để đủ ăn một năm, phần gạo dư ra họ bán lấy tiền coi như là tiền lời họ kiếm được.

Dân chài phần lớn theo đạo Phật nên kiêng sát sinh. Họ không bao giờ giết cá mà lại chờ cho cá chết ngộp trên cạn mới cất đầu, rửa cho sạch rồi bỏ vào vại rắc muối để làm mắm. Sau bảy tám tháng trời thịt cá rửa ra thành một thứ mắm đặc, gọi tên là mắm bò hóc (Prahok), một thứ mắm quý họ thường đem ra đãi khách. Chỉ cần bắt cá 3 ngày là đủ cá để làm mắm ăn một năm cho toàn gia đình. Họ biết dùng mỡ cá để làm thành xà bông và dùng đầu cá phơi khô để làm phân bón. Giữ đúng lời chỉ dạy của Đức Phật, họ chỉ bắt đủ lượng cá cần thiết để họ và gia đình sinh sống. Mỗi năm sau mùa đánh bắt cá, họ lên chùa cúng vái để xin được Phật xá tội sát sinh.

Đò chạy tiếp chỉ chừng vài phút thì bắt đầu thấy lác đác những chòi nổi trên mặt nước, rồi sau đó là những cụm nhà san sát bên nhau, căn thì sạch sẽ sáng sủa, căn thì thấy rõ rời nghèo nàn xấu xí... Những nhà chòi nghèo nàn cũ kỹ nhỏ bé hiện ra khi thì lẻ loi cô đơn trên mặt nước khi thì nép bên những căn nhà nổi to lớn hơn tường gỗ ván mái tôn trông sạch sẽ tươi mát hơn.



Tonle Sap Lake Boat Excursion Siem Reap, Cambodia



Tonle Sap Lake Boat Excursion Siem Reap, Cambodia



Tonle Sap Lake Boat Excursion Siem Reap, Cambodia



Tonle Sap Lake Boat Excursion Siem Reap, Cambodia



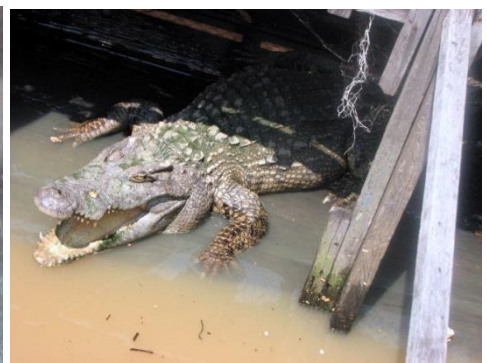
Tonle Sap Lake Boat Excursion Siem Reap, Cambodia

Tôi hỏi anh chàng dẫn đường có người Việt Nam sinh sống nơi đây không thì anh ta trả lời không, chỗ này là làng đánh cá của toàn người Miên, người dân Việt Nam sinh sống tụ họp ở một vùng khác của Biển Hồ. Tôi thấy hơi thất vọng vì trong lòng tôi chỉ muốn được gặp một vài đồng hương để hỏi thăm về đời sống của họ.

Thảo nào không thấy những ghe bán thức ăn nước uống tấp vào mời mọc chúng tôi mua. Nghe nói làng chài của người Việt có cảnh khốn khổ của người dân, có những đứa bé gầy gò đen đui bơi tới bán vé số hay ăn xin... Ở đây không thấy cảnh đó.

Từ lúc tới Biển Hồ người lái đò đã cho thuyền chạy chậm chậm để cho du khách ngắm nhìn cảnh vật xung quanh hay chụp hình, nhưng nói cho ngay cũng chẳng có chỗ đặc biệt, đâu cũng chỉ thấy một màu nước đục ngầu và những căn nhà lụp xụp không khác gì ở một bờ sông bên quê nhà. Có đặc biệt chẳng là một vài căn nhà to lớn hơn hay đẹp đẽ hơn như căn nhà thờ sơn màu trắng và xanh lơ trên nóc có chiếc thánh giá hay mấy căn nhà liền nhau, tươm tất có ghi đằng trước là trường học, thấy rõ các lớp học (có một nữ sinh chừng tám chín tuổi mặc váy đồng phục đứng trước cửa mới làm tôi để ý) và cả sân chơi. Dò chạy quá xa nên tôi không thấy rõ sinh hoạt của người dân trong những căn nhà nhưng tôi thấy rõ một số căn là những cửa tiệm buôn bán vì thấy hàng hóa trưng bày cũng như những tủ này nọ. Tương tự cũng có những quán nước, quán ăn cho dân địa phương.

Sau chừng nửa tiếng cho đi thám sát, con đò quay đầu trở lại và trên còn đường trở về bến, đò tấp lại một căn nhà tương đối lớn có cả sân thượng. Đó là một quán nước bán cả thức ăn nhẹ và những hàng hóa tạp nhạp: sách, bản đồ, khăn choàng, tượng gỗ và những đồ kỷ niệm linh tinh. . Vài người trong nhóm chúng tôi mua "mở hàng" cho bà chủ quán trong khi bà Ellen thì lợi dụng cơ hội kêu một đĩa cơm lớn ngồi ăn (chắc vì đói bụng). Nhà này cũng là nơi bán cá sấu và trần cho những tiệm ăn trên đất liền, họ nuôi cá sấu và trần ở một hồ sâu bên cạnh, những kẻ tò mò leo qua xem. Tôi thấy lạ cũng tới chụp vài tấm hình



Sau khi rời quán nước này, mọi người trở lại ngồi trên con đò và anh lái đò mở máy tới đa cho con thuyền phóng thật nhanh về bến đậu. Gió sông má rượi làm cho ai nấy đều thấy khoan khoái trong người tuy trong lòng chắc hẳn ai cũng có chút ưu tư khi thấy cảnh sống khó khăn của người dân Campuchia trên Biển Hồ, thế nhưng tôi nghĩ chính bản thân họ họ không thấy sự kham khổ vì nơi đây là chỗ chôn rau cắt rốn của bao nhiêu thế hệ những dân chài này, họ muốn sống chết ở nơi đây, không muốn rời đi nơi nào khác, cho dù cuộc sống nơi đó có tốt đẹp hơn. Chẳng thế mà những người dân Việt ở Biển Hồ vào những năm 75-80 đã đi lánh nạn Khmer đỏ ở vùng biên giới Việt Nam, sau này khi yên bình trở lại với Campuchia, thì họ lại khăn gói trở về Biển Hồ, nơi cha ông họ vẫn từng sinh sống...

Lên xe đò xong chúng tôi được đưa về khách sạn nghỉ ngơi chừng một tiếng đồng hồ rồi lại trở ra phố đi ăn cơm tối ở một tiệm ăn thuộc loại sang của Siem Reap

Coi biểu diễn Vũ điệu Apsara tại Tiệm Ăn:

Tối ngày thứ hai sau chuyến đi thăm Biển Hồ về, chúng tôi được đưa đi ăn ở một nhà hàng khá đẹp, nơi đây có một phòng trình diễn (có sân khấu) để thực khách đặc biệt được vừa dùng cơm vừa xem nhảy múa. Đoàn múa nơi đây trình diễn vũ điệu truyền thống của dân tộc khmer có tên là vũ điệu của những nàng Apsara (Apsara Dance). Trong khi chờ đợi cho các nàng chuẩn bị sẵn sàng để ra múa thì có một nhạc công đẹp trai tuổi chừng 25-30 ra biểu diễn đánh cây đàn dân tộc khmer để thực khách miệng nhai tai được nghe tiếng đàn. Chừng mười phút sau đó cuộc biểu diễn điệu vũ Apsara bắt đầu, những nữ vũ công, ăn bận



quần áo truyền thống dân tộc màu mè rất đẹp mắt, đầu đội nón Khmer, trông rất xinh tươi, miệng luôn cười mỉm, ánh mắt liếc phải liếc trái, thật là hấp dẫn con mắt. Điệu nhạc dân tộc khmer nổi lên, chương trình biểu diễn bắt đầu, không có lời giới thiệu, chỉ có những màn vũ liên tục hết màn này sang màn kia, thay đổi rất uyển chuyển, nhanh chóng không bị cắt đoạn, người xem không phải chờ...



Điệu vũ Apsara là một điệu vũ cổ điển có từ kỷ nguyên Angkor (Angkorean era), điệu vũ này đã biến mất hoàn toàn vào những năm của thập niên 1970 là thời kỳ chế độ Khmer đỏ hoành hành và hủy diệt hầu hết tất cả những cơ cấu nền tảng của nền văn hóa và những tập tục của dân tộc khmer. Gần 90 % những nghệ sĩ và trí thức của Căm Bốt đã bị Khmer đỏ giết chết, chúng đã hủy hoại hoàn toàn nền tảng văn nghệ huy hoàng của thời trước đó. Nhưng trong những năm mới đây, điệu vũ Apsara đã được khôi phục lại và ngày nay nó lại là một trong những mục văn nghệ thường được trình diễn trong những buổi lễ hội của công chúng, trong những phòng khách tiết của các khách sạn, và trong những tiệm ăn lớn tại những thành phố có nhiều du khách của Căm Bốt. Tuy nhiên không có bao nhiêu người được xem biểu diễn lối vũ Apsara này ngay tại những ngôi đền Angkor là nơi sinh đẻ ra nó. Trong những ngôi đền đó, vũ điệu Apsara chỉ được trình diễn vào những bữa ăn tối đặc biệt dành riêng cho một số người được mời hay trong những buổi họp quan trọng; trong những trường hợp này các cử chỉ uốn éo tay chân của những vũ công thật là thích hợp với không khí thần bí bao trùm những đêm âm u tại xứ đế thiên đế thích này.



Theo văn hóa Ấn (hindu) và Phật giáo, Apsara là một linh hồn sống trên mây và trong nước. Apsaras được thấy rất nhiều trên những tượng tạc (nơi các đền thờ như Angkor Vat và Angkor Thom) và được kể tới trong

những điệu vũ, văn chương, và hội họa của những nước Nam và Đông Nam Á Châu. Có hai loại apsara loại thể tục có tên là laukida và loại thiêng liêng gọi là daivika. Apsara trong tiếng Việt có tên là a-bố-sa-la-tư. Tiếng Anh gọi Apsara là "nymph", "fairy", "celestial nymph", and "celestial maiden".

Trong thần thoại của Ấn Độ, apsaras được miêu tả như là những thiếu nữ xinh đẹp lạ thường. Đó là những người con gái trẻ, tao nhã, nhảy múa rất điêu luyện. Thường thì họ là vợ của những nhạc công - được gọi là gandharvas - phục vụ trong triều đình Vua Indra trên Trời. Apsaras nhảy múa theo điệu nhạc của những nhạc công trong những lâu đài của các vị thần linh để làm cho họ vui và đôi khi để chiêu dụ các thần linh. Vì các asparas sống trên trời nên hay được kể rằng họ bay trong mây và thường làm nô tì cho một thần linh nhất định nào đó. Người ta kể rằng các Apsaras có thể thay đổi hình dạng tùy thích và có phép làm thay đổi vận may của một người trong canh bạc. Vì có phép lạ nên Apsara hay được so sánh với những nàng thơ trong thần thoại Hy Lạp.



Ở Cẩm Bốt ngày nay những vũ công trong các đoàn Apsaras thường là những đứa con gái con nhà nghèo nhưng lại có tí nhan sắc, họ được tuyển dụng từ bé và phải trải qua nhiều năm luyện tập dưới sự chỉ dẫn của một người thầy dạy vũ cho tới khi rành rồi những điệu múa và phải rất chịu khó mới thành công.

.....

Khoảng 9 giờ tối thì xong bữa tiệc, xe bus lại đưa chúng tôi về khách sạn nghỉ ngơi qua đêm để rồi ngày hôm sau sẽ đi xem Đế Thiên Đế Thích là mục chính của cuộc Viễn du tới Cẩm Bốt. Sau đó là hết, không còn mục nào nữa, chúng tôi sẽ trở về Bangkok để rồi từ đó lấy máy bay về Hoa Kỳ.